

Phường Ngô Quyền, ngày 26 tháng 12 năm 2025



BIÊN BẢN

Xác nhận niêm yết công khai tài sản, thu nhập năm 2025

Hôm nay, vào hồi 16h45' ngày 26 tháng 12 năm 2025

Tại: Trường Tiểu học Nguyễn Du

Thành phần:

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên của đơn vị: 57/58 người.

Vắng: 01 (nghỉ chế độ thai sản)

Trong đó:

+ Chủ trì cuộc họp: Đ/c Nguyễn Thị Thùy Linh – Trưởng ban TTND;

+ Thư ký cuộc họp: Đ/c Nguyễn Thị Lan Anh – Giáo viên;

Tiến hành lập biên bản xác nhận niêm yết thông báo công khai tài sản, thu nhập năm 2025 của người có nghĩa vụ phải kê khai hiện đang công tác tại Trường Tiểu học Nguyễn Du

Hình thức công khai dán Niêm yết tại bảng tin nhà trường.

Thời gian niêm yết bắt đầu từ 17h00' ngày 26 tháng 12 năm 2025 sẽ kết thúc việc niêm yết vào hồi 17h30' ngày 19 tháng 01 năm 2026.

Việc niêm yết này sẽ được thực hiện liên tục trong thời gian 15 ngày, kết thúc niêm yết công khai mọi thành viên trong các tổ Ban thanh tra nhân dân và các thành viên tham gia xác nhận niêm yết công khai sẽ tiếp tục thu thập thông tin phản hồi về việc thông báo công khai tài sản, thu nhập năm 2025. Sau 15 ngày niêm yết, nhà trường sẽ tiến hành lập biên bản thu thập thông tin kết thúc việc niêm yết.

Biên bản lập xong hồi 17h15' cùng ngày và được thông qua trước toàn thể các đồng chí thành viên dự họp. 100% các đ/c hoàn toàn nhất trí với nội dung biên bản./.

**TM. BAN TTND
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Thùy Linh

THƯ KÝ

Nguyễn Thị Lan Anh

UBND PHƯỜNG NGÔ QUYỀN
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN DU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM

(Ngày 16 tháng 12 năm 2025)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **VŨ THỊ PHƯỢNG** Năm sinh: 1974

- Chức vụ/chức danh công tác: **Hiệu trưởng**

- Cơ quan/đơn vị công tác: **Trường Tiểu học Nguyễn Du**

- Nơi thường trú: Số 9/A3 khu dân cư Phương Lưu 6 Đông Hải 1, Hải An, HP

- Số căn cước công dân : 031174003009

Ngày cấp 12/08/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát QL hành chính về trật tự xã hội.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **NGUYỄN VĂN KHÁNG** Ngày tháng năm sinh: 12/5/1966

- Nghề nghiệp : Công chức Hải quan

- Nơi làm việc : Chi cục hải quan khu vực 1 - Hải Quan Hải Phòng

- Nơi thường trú: Số 9 /A3 khu dân cư Phương Lưu 6 Đông Hải 1, Hải An, HP

- Số căn cước công dân: 031066000759

Ngày cấp 28/06/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở:

1.1.1. Thửa thứ nhất:

- Địa chỉ : Số 9/A3 khu dân cư Phương Lưu 6 Đông Hải 1- Hải An- Hải Phòng

+ Diện tích: 200 m²

+ Giá trị: 2 000 000 000 đồng

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng: CH 05917 thửa 64/700 khu dân cư Phương Lưu 6 Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng

Người đại diện : Ông Nguyễn Văn Kháng

- Thông tin khác :

1.1.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Không có



1.2. Các loại đất khác : Không có

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: Số 9/A3 khu dân cư Phương Lưu 6 Đông Hải 1- Hải An- Hải Phòng

- Loại nhà: Nhà ở riêng lẻ

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng : **không có**

- Diện tích sử dụng : **130 m²**

- Giá trị : **2 000 000 000 đồng**

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Không có

2.2. Công trình xây dựng khác : Không có

3. Tài sản khác gắn liền với đất : Không có

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên : **Không có**

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên: **1. 500.000.000 đồng**

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): **Không có**

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

Ô tô nhãn hiệu **FORD** Số đăng kí **15A-034.26** giá trị **250 000 000 đồng**

8. Tài sản ở nước ngoài : **Không có**

9. Tài khoản ở nước ngoài : **không có**

10. Tổng thu nhập ²⁸⁾: **2.132.936.080 đồng/ năm**

- Tổng thu nhập của người kê khai: **456.755.080 đồng/ năm**

- Tổng thu nhập của chồng : **1. 676.181.000 đồng / năm**

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: **không có**

- Tổng các khoản thu nhập chung: **Không**



III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾(nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
<p>1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất</p> <p>1.1. Đất ở</p> <p>1.2. Các loại đất khác</p> <p>2. Nhà ở, công trình xây dựng</p> <p>2.1. Nhà ở</p> <p>2.2. Công trình xây dựng khác</p> <p>3. Tài sản khác gắn liền với đất</p> <p>3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất</p> <p>3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất</p> <p>4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên</p> <p>5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p> <p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p>	+ 2 sổ tiết kiệm	1.500 triệu	tiền hưởng về nghi chế độ theo nghị định 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của chồng



<p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾.</p>		<p>+2.132.936.080 đồng/năm</p>	<p>- Thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp 623.936.080 đ.</p> <p>- Thu nhập về nghi chế độ 178/2024/NĐ-CP: 1.500 triệu</p>
---	--	------------------------------------	---

P. Ngô Quyền, ngày 15 tháng 12 năm 2025
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)


 Bùi Mai Chang

P. Ngô Quyền, ngày 14 tháng 12 năm 2025
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN


 Vũ Thị Phương

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM
(Ngày 25 tháng 12 năm 2025)**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **PHẠM THỊ BÍCH NGỌC**; Ngày tháng năm sinh: 03/06/1974
- Chức vụ/chức danh công tác: Phó Bí Thư Chi bộ - Phó Hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường Tiểu học Nguyễn Du
- Nơi thường trú: Số 10 ngõ 146, Phố Lê Lợi, Phường Gia Viên, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng ;
- Số căn cước công dân: 031174000984
- ngày cấp: 29/6/2015; nơi cấp: Cục cảnh sát.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **Vũ Văn Hợp** Ngày tháng năm sinh: 12//11/1964
- Nghề nghiệp: Hưu trí.
- Nơi thường trú: Số 01/165, Phố Lê Lợi, phường Gia Viên, Ngô Quyền, Hải Phòng.
- Số căn cước công dân: 031064001052
- ngày cấp: 29/6/2015; nơi cấp: Cục cảnh sát.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất:

1.1. Đất ở:

1.1.1. Thừa thứ nhất: Nhà của gia đình chồng để lại

- Địa chỉ: Số 10 ngõ 146, Phố Lê Lợi, Phường Gia Viên, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng ;
- Diện tích: 60m²
- Giá trị: 2 tỉ đồng Việt Nam.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: (đang làm GCN quyền sử dụng)

1.1.2. Thừa thứ 2:

- Địa chỉ: Số 01 ngõ 165, Phố Lê Lợi, Phường Gia Viên, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng ;

- Diện tích: 33 m²
- Giá trị: 3 tỉ đồng Việt Nam.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: BD 300972. Mang tên: Vũ Văn Hợp, Phạm Thị Bích Ngọc, Vũ Cẩm Nhung, Vũ Cẩm Tú. Do UBND quận Ngô Quyền cấp.

1.1.3. Thừa thừa 3: Nhà của gia đình bố mẹ đẻ chuyển nhượng, để lại

- Địa chỉ: Số 1925, tầng 19, tòa Lotus, CC Hoàng Huy Commerce, đường Võ Nguyên Giáp, Phường Lê Chân, Hải Phòng;

- Diện tích: 49,1 m²

- Giá trị: 1,9 tỉ đồng Việt Nam.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: AA 04721832. Mang tên: Vũ Văn Hợp, Phạm Thị Bích Ngọc. Do Văn phòng đăng kí đất đai thành phố Hải Phòng cấp.

1.2. Các loại đất khác: Không có

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất: Nhà của gia đình chồng để lại.

- Địa chỉ: Số 10 ngõ 146, Phố Lê Lợi, Phường Gia Viên, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng ;

- Loại nhà: Nhà riêng lẻ.

- Diện tích sử dụng: 60m²

- Giá trị: 2 tỉ đồng Việt Nam.

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: (đang làm GCN quyền sử dụng)

2.1.2. Nhà thứ 2: Nhà riêng lẻ

- Địa chỉ: Số 01 ngõ 165, Phố Lê Lợi, Phường Gia Viên, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng ;

- Loại nhà: Nhà riêng lẻ.

- Diện tích sử dụng: 33m²

- Giá trị: 3 tỉ đồng Việt Nam.

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: BD 300972. Mang tên: Vũ Văn Hợp, Phạm Thị Bích Ngọc, Vũ Cẩm Nhung, Vũ Cẩm Tú. Do UBND quận Ngô Quyền cấp.

2.1.3. Nhà thứ 3: Nhà của gia đình bố mẹ đẻ chuyển nhượng, để lại

- Địa chỉ: Số 1925, tầng 19, tòa Lotus, CC Hoàng Huy Commerce, đường Võ Nguyên Giáp, Phường Lê Chân, Hải Phòng;

- Loại nhà: Nhà chung cư.



- Diện tích sử dụng: 49,1 m²
- Giá trị: 1,9 tỉ đồng Việt Nam.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: AA 04721832. Mang tên: Vũ Văn Hợp, Phạm Thị Bích Ngọc. Do Văn phòng đăng kí đất đai thành phố Hải Phòng cấp.

2.2. Công trình xây dựng khác: Không có

3. Tài sản khác gắn liền với đất: Không có

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: Không có

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên: Không có

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: Không có

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: Không có

8. Tài sản ở nước ngoài: Không có

9. Tài khoản ở nước ngoài: Không có

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai: 424.731.795 đồng/ năm.

- Tổng thu nhập của người kê khai: 388.731.795 đồng/ năm.

- Tổng thu nhập của chồng: 36.000.000 đồng/ năm.

- Tổng các khoản thu nhập chung: 0 đồng/ năm.

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM:


Loại tài sản, thu nhập	Tăng/ giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất .1. Cây lâu năm, rừng sản xuất .2. Vật kiến trúc gắn liền với đất Vàng, kim cương, bạch kim và các			

<p>kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên</p> <p>5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p> <p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai(32).</p>		<p>+ 424.731.795 đồng</p>	<p>Thu nhập từ lương lương, các khoản phụ cấp, nâng lương, CSTĐTP và tăng thu nhập.</p>
--	--	-----------------------------------	---

Phường Ngô Quyền, ngày 15 tháng 12 năm 2025.

NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)


Bùi Mai Chơng

Phường Ngô Quyền, ngày 25 tháng 12 năm 2025

NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN


Phạm Thị Bích Ngọc

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM⁽¹⁾
(Ngày 22 tháng 12 năm 2025)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **ĐỖ HẢI HÀ** Ngày tháng năm sinh: 02/05/1978
- Chức vụ/chức danh công tác: Phó hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường Tiểu học Nguyễn Du
- Nơi thường trú: Số 69- Tổ 52 Đông Khê - Phường Ngô Quyền - Hải Phòng.
- Số căn cước công dân: 001178014961 ngày cấp 03/05/2023 nơi cấp: CA Hải Phòng

2. Chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **HOÀNG XUÂN HƯNG** Ngày tháng năm sinh: 31/10/1977
- Nghề nghiệp: Công an
- Nơi làm việc: Công an Phường Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng
- Nơi thường trú: Số 69- Tổ 52 Đông Khê - Phường Ngô Quyền - Hải Phòng.
- Số căn cước công dân: 030978271 ngày cấp 17/1/2014 nơi cấp: Công an Hải Phòng

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

- Họ và tên: **HOÀNG KHÁNH TOÀN**. Ngày tháng năm sinh: 04/08/2009
- Nơi thường trú: Số 69- Tổ 52 Đông Khê - Phường Ngô Quyền - Hải Phòng.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất:

1.1. Đất ở:

1.1.1. Thừa thứ nhất:

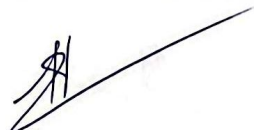
- Địa chỉ: Số nhà 69- Tổ 31- Phường Đông Khê - Ngô Quyền - Hải Phòng
- Diện tích: 500 mét vuông
- Giá trị: Không xác định được giá trị (Đất trong diện quy hoạch)
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Chưa chứng nhận quyền sở hữu
- Thông tin khác (nếu có): Không có

1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Không có

1.2. Các loại đất khác: Không có

1.2.1. Thừa thứ nhất:

- Loại đất:..... Địa chỉ:



- Diện tích:
- Giá trị :
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:
- Thông tin khác (nếu có):

1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: Số nhà 69 – Tổ 52 Đông Khê – Phường Ngô Quyền – Hải Phòng
- Loại nhà : Nhà ở riêng lẻ.
- Diện tích sử dụng : 70 mét vuông
- Giá trị : Không xác định được giá trị (Nhà trong diện quy hoạch)
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Chưa có chứng nhận quyền sở hữu.
- Thông tin khác (nếu có): Không có

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Không có.

2.2. Công trình xây dựng khác : Không có

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình:..... Địa chỉ:
- Loại công trình:..... Cấp công trình:
- Diện tích:
- Giá trị :
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Không có

3. Tài sản khác gắn liền với đất : Không có

3.1. Cây lâu năm : Không có

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị:
- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị:

3.2. Rừng sản xuất :

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị:
- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị:
- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: Không



5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên: Không

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không

6.1. Cổ phiếu: Không

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.2. Trái phiếu: Không

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.3. Vốn góp : Không

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác: Không

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:.....

- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm: Không

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...):

- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị:

- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị:

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác): Không

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài : Không

9. Tài khoản ở nước ngoài : Không

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai : 631.641.300. đồng/ năm

- Tổng thu nhập của người kê khai: 375.641.300 đồng

- Tổng thu nhập của chồng : 256.000.000 đồng

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không

- Tổng các khoản thu nhập chung: Không

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):.....



Loại tài sản, thu nhập	Tăng /giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
<p>1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất</p> <p>1.1. Đất ở</p> <p>1.2. Các loại đất khác</p> <p>2. Nhà ở, công trình xây dựng</p> <p>2.1. Nhà ở</p> <p>2.2. Công trình xây dựng khác</p> <p>3. Tài sản khác gắn liền với đất</p> <p>3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất</p> <p>3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất</p> <p>4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên</p> <p>5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p> <p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾.</p>			
		+631.641.300. đồng/ năm	- Thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp 332.847.380đ



			- Lương công: 256.000000 - Thu nhập tăng thêm năm 2025: 42.793.920đ.
--	--	--	---

P. Ngô Quyền, ngày 15 tháng 12 năm 2025....

NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

Mai Chong

P. Ngô Quyền ngày 22 tháng 12 năm 2025.

NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đỗ Hải Hà